

Hà Nội, ngày/date 30 tháng/month 7 năm/year 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(6 tháng/months of Năm/year 2025)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
To: - *The State Securities Commission*
- *The HCMC Stock Exchange*

- Tên công ty niêm yết/Name: Công ty Cổ phần Traphaco/Traphaco JSC
- Địa chỉ trụ sở chính/Headoffice: 75 phố Yên Ninh - Phường Ba Đình - TP. Hà Nội - Việt Nam
- Điện thoại/Phone: 043.6830751 Fax: 043.6815097 Email: info@traphaco.com.vn
- Vốn điều lệ/Charter capital: **414.536.730.000** đồng
- Mã chứng khoán/Stock symbol: TRA
- Mô hình quản trị công ty/Governance model: Đại hội đồng cổ đông/General Assembly of Shareholders, Hội đồng quản trị/Board of Directors, Ban Kiểm soát/Board of Supervisors và Tổng Giám đốc/CEO.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: đã thực hiện/The implementation of internal audit: Implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Assembly of Shareholders

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	16/2024/NQ- ĐHĐCĐ	18/4/2025	Thông qua/Accept: 1. Các báo cáo năm 2024 (bao gồm báo cáo của Hội đồng quản trị về Kết quả hoạt động SXKD năm 2024; Hoạt động của HĐQT năm 2024; Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2024, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán) <i>Reports in 2024 (including reports of the Board of Directors on the results of Company's business operation and BoD's activities in 2024, the Board of Supervisors' report in 2024, the audited financial statements)</i>

			Phê duyệt/Approve: 1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025/<i>The Operating plan of the Company in 2025</i> 2. Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức, thù lao HĐQT, BKS năm 2024/<i>The distribution of profit after tax in 2023, dividend payment and the remuneration to BoD, BoS in 2024</i> 3. Dự kiến phân phối lợi nhuận, thù lao HĐQT, BKS năm 2025/<i>The expected plan of distribution of profit after tax in 2025 and the remuneration to BoD, BoS in 2025</i> 4. Ủy quyền cho BKS lựa chọn đơn vị kiểm toán/<i>Authorize the BoS to select an Audit Firm</i> 5. Ủy quyền cho HĐQT xem xét, phê duyệt các Hợp đồng với Traphaco CNC, Traphaco Hưng Yên/<i>Assign to the BoD to review and approve the contracts with Traphaco CNC and Traphaco Hung Yen.</i>
--	--	--	---

II. Hội đồng quản trị (6 tháng năm 2025)/*Board of Directors (6 months of 2025 report)*

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/*Information about BoD members*

Stt	Thành viên HĐQT <i>BoD members</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be BoD member</i>	
			Ngày bổ nhiệm/ <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm/ <i>Date of dismissal</i>
1.	Ông/Mr. Chung Ji Kwang	Chủ tịch/Chairman TV độc lập <i>Independent member</i>	31/3/2021	
2.	Ông/Mr. Nguyễn Phú Khánh	Phó chủ tịch <i>Vice Chairman</i>	31/3/2022	
3.	Ông/Mr. Trần Túc Mã	Thành viên/member	31/3/2021	
4.	Bà/Ms. Đào Thúy Hà	Thành viên/member	31/3/2021	
5.	Ông/Mr. Kim Dong Hyu	Thành viên/member	31/3/2021	
6.	Ông/Mr. Cha Junwoo	Thành viên độc lập/Independent member	12/4/2024	
7.	Ông/Mr. Đinh Quang Hòa	Thành viên/member	14/4/2023	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors

Stt No.	Thành viên HĐQT/ BoD member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of BoD meetings attended	Tỷ lệ tham dự họp Attendance rate	Lý do không tham dự họp Reasons for absence
1.	Ông/Mr. Chung Ji Kwang	12/12	100%	
2.	Ông/Mr. Nguyễn Phú Khánh	12/12	100%	
3.	Ông/Mr. Trần Túc Mã	12/12	100%	
4.	Bà/Ms. Đào Thúy Hà	12/12	100%	
5.	Ông/Mr. Kim Dong Hyu	12/12	100%	
6.	Ông/Mr. Đinh Quang Hòa	12/12	100%	
7.	Ông/Mr. Cha Junwoo	12/12	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors

- Giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty,
- Theo dõi, chỉ đạo ổn định SXKD và các hoạt động khác của Công ty,
- Chỉ đạo Ban Điều hành Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2025,
- Chỉ đạo Ban Điều hành triển khai Dự án Chuyển đổi mô hình phân phối,
- Chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong việc thực thi Nghị quyết ĐHĐCĐ; các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT (chi tiết liệt kê tại Mục 5),
- Giám sát, đảm bảo thông tin được công bố đầy đủ, minh bạch, kịp thời theo đúng quy định của Sở Giao dịch chứng khoán và Ủy ban Chứng khoán nhà nước.
- *Supervise the implementation of the Company's business plan,*
- *Monitor and direct the stabilization of production, business and other activities of the Company,*
- *Direct the Board of Management to organize the Annual General Meeting of Shareholders in 2024,*
- *Direct the Board of Management to project of new distribution model, ...*
- *Direct, supervise and support CEO and other managers in the implementation of the Resolution of the General Meeting of Shareholders; Resolutions and decisions of the Board of Directors (details are listed in Section 5),*
- *Disclose information and submit reports according to current regulations of State management agencies.*

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/Activities of BoD's Sub-Committees

4.1 Tiểu ban Chính sách Phát triển/Development & Policy Subcommittee

- Tham mưu Bản Kế hoạch Ngân sách năm 2025: đầu tư TSCĐ, XDCB, NCPT, marketing...
- Đánh giá Kết quả SXKD 6 tháng đầu năm,

- Giám sát, định hướng, tham vấn tới HĐQT dự án: chuyển đổi hệ thống phân phối...
- *Advise on the 2025 Budget Plan: CAPEX, R&D, marketing...*
- *Evaluate business results in the first 6 months,*
- *Supervising, orienting, consulting to the Board of Directors on project: new distribution model...*

4.2 Tiểu ban Nhân sự và Lương thưởng/Human Resources and Remuneration Subcommittee

- Rà soát, tham mưu tới HĐQT giao KPIs quý cho Ban Điều hành,
- Đề xuất nhân sự đối với các vị trí: Phụ trách quản trị công ty; Giám đốc Công ty TNHH MTV Dược phẩm Traphaco.
- *Review and advise the Board of Directors to assign quarterly KPIs to the Board of Management,*
- *Proposing personnel for the positions: Chief Governance Officer; Director for the Traphaco Pharmaceutical One member Ltd.*

4.3 Tiểu ban Kiểm toán/Audit Subcommittee

- Làm việc với công ty kiểm toán và Ban Kiểm soát về các vấn đề liên quan đến báo cáo tài chính kiểm toán trong năm 2024, bán niên năm 2025, báo cáo quý 1 & 2 năm 2025,
- Phối hợp với Ban Kiểm soát, tư vấn lựa chọn công ty kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2025,
- Chỉ đạo Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện Kế hoạch kiểm toán theo phê duyệt của HĐQT.
- *Work with the audit firm and the Board of Supervisors on issues related to the financial statements in 2024, 6 months of 2025, and quarters 1 & 2 of 2025,*
- *Cooperate with the Board of Supervisors, consult on the selection of an audit firm for the financial statements in 2024,*
- *Directing the Internal Audit Committee to implement the audit plan as approved by the Board of Directors.*

4.4 Tiểu ban Ngoài đông dược/Non-herbal Subcommittee

- Chủ trì các hoạt động liên quan tới dự án GMP-EU,
- Chỉ đạo các hoạt động để phục vụ việc ký kết thỏa thuận bổ sung danh mục nhận chuyển giao công nghệ giai đoạn 3, xây dựng danh mục sản phẩm chiến lược, định hình hướng phát triển sản phẩm xuất khẩu.
- *Led the activities related to GMP-EU Project,*
- *Direct activities to serve the signing of agreements to supplement the list of technology transfer recipients in phase 3, build a list of strategic products, and shape the direction of export product development.*

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (năm 2024)/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (2024 annual report)

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/ Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1.	01/2025/NQ-HĐQT	13/01/2025	Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2025 <i>Internal audit plan of 2025</i>	100%
2.	02/2025/QĐ-HĐQT	13/01/2025	Phê duyệt báo cáo kiểm toán nội bộ số 05.2024 <i>Approve the internal audit report No. 05.2024</i>	100%
3.	03/2025/NQ-HĐQT	21/01/2025	Bổ sung bà Đỗ Thanh Hà là thành viên Tiểu ban kiểm toán, trực thuộc HĐQT <i>Addition of Ms. Do Thanh Ha as a member of the Audit Committee under the BoD.</i>	100%
4.	04/2025/QĐ-HĐQT	21/01/2025	Bổ nhiệm Người phụ trách kiểm toán nội bộ <i>Appointment of the Person in charge of internal audit</i>	100%
5.	05/2025/QĐ-HĐQT	21/01/2025	Mức lương, hệ số lương của bà Nguyễn Thị Lam, phụ trách Kiểm toán nội bộ. <i>Amount and salary coefficients of Ms. Nguyen Thi Lam, person in charge of internal audit</i>	100%
6.	06/2025/QĐ-HĐQT	23/01/2025	Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc kinh doanh OTC <i>Appointment of the Vice-CEO of OTC sales</i>	100%
7.	07/2025/QĐ-HĐQT	23/01/2025	Mức lương, hệ số lương của bà Trần Thị Anh Phương, P.TGĐ kinh doanh OTC. <i>Amount and salary coefficients of Ms. Tran Thi Anh Phuong, Vice-CEO of OTC sales</i>	100%
8.	10/2025/NQ-HĐQT	24/02/2025	Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 <i>2025 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%
9.	11/2025/NQ-HĐQT	24/02/2025	Giao KPI Quý 1/2025 cho Ban Tổng giám đốc <i>Assign of KPIs Quarter 1/2025 to the Board of management</i>	100%
10.	12/2025/NQ-HĐQT	08/04/2025	Gửi Người đại diện vốn của Công ty cổ phần Traphaco tại Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco liên quan đến các nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên 2025 của Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco <i>Report of the authorized representatives of Traphaco JSC. at Traphaco High-Tech JSC. regarding Traphaco High-Tech JSC.'s 2025 AGM</i>	100%
11.	13/2025/QĐ-HĐQT	17/04/2025	Cử cán bộ đi công tác tại Trung Quốc và Hàn Quốc <i>Dispatch of officials on business trips to China and Korea</i>	100%
12.	14/2025/QĐ-HĐQT	17/04/2025	Cử cán bộ đi công tác Trung Quốc <i>Dispatch of officials on business trip to China</i>	100%

13.	17/2025/NQ-HĐQT	18/04/2025	Tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 <i>Submission of the 2025 AGM's documents</i>	100%
14.	18/2025/NQ-HĐQT	29/04/2025	Giao KPI Quý 2/2025 cho Ban tổng giám đốc <i>Assign KPIs Quarter 2/2025 to the Board of Management</i>	100%
15.	19/2025/NQ-HĐQT	13/05/2025	Báo cáo của Người đại diện vốn của Công ty cổ phần Traphaco tại Công ty Dược-Vật tư Y tế Đắk Lắk liên quan đến nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên của Công ty Dược-Vật tư Y tế Đắk Lắk <i>Report of Traphaco JSC.'s capital representatives at Dak Lak Pharmaceutical and Medical Equipment JSC. regarding the 2025 AGM of the Dak Lak Pharmaceutical and Medical Equipment JSC.</i>	100%
16.	20/2025/NQ-HĐQT	23/05/2025	Thành lập Công ty TNHH MTV Dược phẩm Traphaco để thực hiện hoạt động logistics <i>Establishment of Traphaco Pharmaceutical One-member limited company for logistics operations</i>	100%
17.	21/2025/NQ-HĐQT	23/05/2025	Trả cổ tức năm 2024, lần 2 <i>Dividend payment for 2024, 2nd time</i>	100%
18.	22/2025/QĐ-HĐQT	11/6/2025	Miễn nhiệm Người phụ trách Quản trị Công ty kiêm Thư ký HĐQT <i>Dismissal of Chief Governance Officer cum BoD's Secretary</i>	100%
19.	23/2025/QĐ-HĐQT	11/6/2025	Bổ nhiệm Người phụ trách Quản trị Công ty kiêm Thư ký HĐQT <i>Appoint Chief Governance Officer cum BoD's Secretary</i>	100%
20.	24/2025/QĐ-HĐQT	11/6/2025	Mức lương, hệ số lương của ông Ngô Hải Hà <i>Amount and coefficient of salary of Mr. Ngo Hai Ha</i>	100%
21.	25/2025/NQ-HĐQT	17/6/2025	Về việc thông qua Điều lệ Công ty TNHH Một thành viên Dược phẩm Traphaco <i>Approval of Company Charter for Traphaco Pharmaceutical One Member Limited Liability Company</i>	100%
22.	26/2025/QĐ-HĐQT	23/6/2025	Bổ nhiệm Giám đốc Công ty TNHH MTV Dược phẩm Traphaco <i>Appoint Director of Traphaco Pharmaceutical One Member Limited Liability Company</i>	100%

III. Ban Kiểm soát (6 tháng năm 2025)/Board of Supervisors (6 months of 2025 report)

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát (BKS)/Information about BoS members

Stt No.	Thành viên BKS <i>BoS members</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>The date becoming/ceasing to be BoS member</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1.	Bà/Ms. Nguyễn Thị Lương Thanh	Trưởng ban/ <i>Head</i>	Bổ nhiệm/ <i>Elected</i> 31/3/2021	Thạc sĩ Quản lý kinh tế/ <i>Master of Economic Management</i> Cử nhân tài chính/ <i>Bachelor of Finance</i>
2.	Bà/Ms. Nguyễn Thanh Hoa	Thành viên/ <i>member</i>	Bổ nhiệm/ <i>Elected</i> 31/3/2021	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh/ <i>Master of Business Administration</i> Cử nhân Kế toán/ <i>Bachelor of Accounting</i>
3.	Bà/Ms. Nguyễn Thị Giang	Thành viên/ <i>member</i>	Bổ nhiệm/ <i>Elected</i> 12/4/2024	Thạc sỹ Luật/ <i>Master of Law</i> Cử nhân Quản trị kinh doanh/ <i>Bachelor of Administration</i>

2. Cuộc họp của BKS/*Meetings of Board of Supervisors*

Stt No.	Thành viên BKS <i>BoS member</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1.	Bà Nguyễn Thị Lương Thanh	2/2	100%	100%	
2.	Bà Nguyễn Thanh Hoa	2/2	100%	100%	
3.	Bà Nguyễn Thị Giang	2/2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors*

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT và đóng góp ý kiến về các vấn đề thuộc chức năng nhiệm vụ của BKS,
- Giám sát HĐQT, Ban Giám đốc trong việc thực thi Nghị quyết ĐHĐCĐ; Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT,
- Thẩm tra báo cáo tài chính năm 2024,
- Kiến nghị lựa chọn công ty kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2025,
- Giám sát việc công bố thông tin và nộp báo cáo theo các quy định hiện hành của cơ quan quản lý Nhà nước.
- *Attend all meetings of the Board of Directors and give opinions on issues within the functions and duties of the Board of Supervisors,*

- Supervise the Board of Directors, Board of Management in the implementation of the Resolution of the General Meeting of Shareholders; Resolutions and decisions of the Board of Directors,
- Verification of the financial statements for 2024, quarters 1 & 2 financial statements of 2025,
- Propose on the selection of an audit company for the financial statements in 2025,
- Supervise information disclosure and report-submission in accordance with current regulations of state management agencies.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác/the coordination among the Board of Supervisors, the Board of Directors, Board of Management, and other managers: Hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS và các quy định liên quan/Operating in accordance with the Operation Regulation of the Board of Supervisors and related regulations.

5. Hoạt động khác của BKS/Other activities of the Board of Supervisors

IV. Ban Điều hành/Board of Management

Stt No.	Thành viên Ban điều hành BoM members	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Qualification	Ngày bổ nhiệm Date of appointment
1.	Ông/Mr. Trần Túc Mã	17/06/1965	Thạc sĩ Dược học Master of Pharmacy	07/04/2021
2.	Bà/Ms. Đào Thúy Hà	06/06/1975	Thạc sĩ Dược học Master of Pharmacy Thạc sĩ quản trị kinh doanh Master of business administration	07/04/2021
3.	Ông/Mr. Kim Dong Hyu	25/12/1981	Cử nhân Công nghệ sinh học Bachelor of Biotechnology	28/03/2022
4.	Ông/Mr. Nguyễn Huy Văn	10/03/1967	Tiến sĩ Dược học Doctor of Pharmacy Cử nhân Luật Bachelor of Law	28/03/2022
5.	Ông/Mr. Phạm Hoàng Anh	05/01/1989	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh tài chính CIMA, CPA (Aust.), MBA in finance	28/03/2022
6.	Bà/Ms. Trần Thị Anh Phương	25/12/2970	Thạc sỹ Dược học Master of Pharmacy	23/01/2025

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>
Đinh Trung Kiên	29/10/1973	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh <i>Master of Business Administration</i>	28/03/2022

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance**VII. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết (Báo cáo 6 tháng năm 2025) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the listed company (6 months of 2025 report) and transactions of affiliated persons of the Company)**

- Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of affiliated persons of the Company: chi tiết theo **Phụ lục 01** đính kèm.
- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No.* date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1.	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)	Cổ đông lớn <i>Large shareholder</i>	0101992921, cấp ngày 01/8/2006	tầng 23, tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Trung Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội	6 tháng/month, năm/year 2025	16/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/4/2025 32/2024/NQ-HĐQT ngày 12/12/2024	Chi trả cổ tức năm 2024: 29,573 tỷ Dividend payment in 2024: 29,573 billion dong	

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No.* date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
2.	MAGBI Fund Limited	Cổ đông lớn <i>Large shareholder</i>	ERC No.: 2565995, cấp ngày 11/8/2017 tại Hongkong	Unit 810, 8/F Star HSE 3 Salisbury Rd TST KLN Hongkong	6 tháng/month, năm/year 2025	16/2025/NQ- ĐHĐCĐ ngày 18/4/2025 32/2024/NQ- HĐQT ngày 12/12/2024	Chi trả cổ tức năm 2024: 20,722 tỷ <i>Dividend payment in 2024: 20,722 billion dong</i>	
3.	Super Delta Pte. Ltd	Cổ đông lớn <i>Large shareholder</i>	201722666G, cấp ngày 10/8/2017 tại Singapore	10 Anson road, 23-14P International Plaza, Singapore (079903)	6 tháng/month, năm/year 2025	16/2025/NQ- ĐHĐCĐ ngày 18/4/2025 32/2024/NQ- HĐQT ngày 12/12/2024	Chi trả cổ tức năm 2024: 12,534 tỷ <i>Dividend payment in 2024: 12,534 billion dong</i>	
4.	ACCESS S.A., SICAV-SIF - ASIA TOP PICKS	Cổ đông lớn <i>Large shareholder</i>	CB9798, cấp ngày 11/03/2019 tại Luxembourg	11-13 Boulevard de la Foire, L-1528 Luxembourg	6 tháng/month, năm/year 2025	16/2025/NQ- ĐHĐCĐ ngày 18/4/2025 32/2024/NQ- HĐQT ngày 12/12/2024	Chi trả cổ tức năm 2024: 4,266 tỷ <i>Dividend payment in 2024: 4,266 billion dong</i>	
5.	Công ty CP Công nghệ cao Traphaco	Công ty con <i>Subsidiary</i>	0900255402, cấp ngày 21/6/2006 tại Hưng Yên	xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, Hưng Yên	6 tháng/month, năm/year 2025	16/2025/NQ- ĐHĐCĐ ngày 18/4/2025	- bán hàng/selling goods: 81,5 tỷ/billion đồng - mua hàng hóa, dịch vụ/buying goods, services: 201 tỷ/billion đồng - lợi nhuận chuyên	

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No.* date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
							về/profit received: 11,2 tỷ/billion đồng - cổ tức chuyển về/dividend received: tỷ/billion	
6.	Công ty TNHH MTV Traphaco Hưng Yên	Công ty con <i>Subsidiary</i>	0900540872, cấp ngày 23/3/2010 tại Hưng Yên	thôn Bình Lương, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, Hưng Yên	6 tháng/month, năm/year 2025	16/2025/NQ- ĐHĐCĐ ngày 18/4/2025	- bán hàng/selling goods: 69,6 tỷ/billion đồng - mua hàng hóa, dịch vụ/buying goods, services: 229 tỷ/billion đồng - lợi nhuận chuyển về/profit received: 39,1 tỷ/billion đồng	
7.	Công ty TNHH MTV Traphaco Sapa	Công ty con <i>Subsidiary</i>	5300203747, cấp ngày 24/6/2009 tại Lào Cai	tổ 9, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, Lào Cai	6 tháng/month, năm/year 2025	Biên bản họp HĐQT/BoD meeting minutes ngày/dated 24/5/2022	- bán hàng/selling goods: 12,2 tỷ/billion đồng - mua hàng hóa, dịch vụ/buying goods, services: 14,8 tỷ/billion đồng - lợi nhuận chuyển về/profit received: 6,3 tỷ/billion đồng	

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No.* date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
8.	Công ty CP dược VITYT Đắk Lắk	Công ty con <i>Subsidiary</i>	6000449389, cấp ngày 01/01/2004 tại Đắk Lắk	số 9A đường Hùng Vương, phường Tự An, tp.Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	6 tháng/month, năm/year 2025	Biên bản họp HĐQT/BoD <i>meeting minutes ngày/dated 24/5/2022</i>	- bán hàng/selling goods: 31 tỷ/billion đồng - lợi nhuận chuyển về/profit received: 2,3 tỷ/billion đồng - cổ tức/dividend: tỷ/billion đồng	
9.	CTCP dược Sao Mai	Tổ chức liên quan của người nội bộ <i>Related party of insider</i>	1000282691, cấp ngày 26/11/2001	số nhà 577, đường Lý Thái Tổ, phường Quang Trung, tp. Thái Bình, Thái Bình	6 tháng/month, năm/year 2025	Biên bản họp HĐQT/BoD <i>meeting minutes ngày/dated 24/5/2022</i>	- bán hàng/selling goods: 43,8 tỷ/billion đồng	
10.	Daewoong Pharmaceuticals Co., Ltd	Tổ chức liên quan của người nội bộ <i>Related party of insider</i>			6 tháng/month, năm/year 2025		- mua hàng hóa, dịch vụ/buying goods: 23 tỷ/billion đồng	

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/*Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power*: không có/*none*.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*
- 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Directors, Board of Supervisors, CEO have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting): không có/none.*
- 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/*Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, CEO and other managers as a member of Board of Directors, CEO: không có/none.*
- 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc: *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non - material benefits for members of Board of Directors, Board of Supervisors, CEO and other managers: không có/none.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (6 tháng năm 2025)/*Share transactions of internal persons and their affiliated persons (6 months of 2025 report)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons: Chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm.*
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/*Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company:*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thường...) <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling,</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	

							<i>converting, rewarding, etc...)</i>
1	Đào Thị Hồng Anh	Em gái của bà Đào Thúy Hà (TV.HĐQT, PTGD) <i>Sister of Ms. Dao Thuy Ha (BoD member, Vice-CEO_</i>	8.174	0,019%	41.438	0,099%	Mua Buy
2	Đào Trọng Tài	Bố của bà Đào Thúy Hà (TV.HĐQT, PTGD) <i>Father of Ms. Dao Thuy Ha (BoD member, Vice-CEO_</i>	33.264	0,08%	0	0	Bán Sell

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues: Không có/None./.

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/As above;
- Lưu/Archive: Vp. HĐQT, VT/
BoD office, Admin.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
B/O. BOARD OF DIRECTORS
PHÓ CHỦ TỊCH
VICE CHAIRMAN**

Nguyễn Phú Khánh

PHỤ LỤC/APPENDIX 01
DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY
THE LIST OF AFFILIATED PERSONS OF THE COMPANY

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân Name organization/individual	TK giao dịch CK Stock account	Chức vụ tại công ty, mối liên hệ Position in the Company	Số CCCD/ ĐKKD ID card/ Passport	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan The date becoming related party	Thời điểm không còn là người có liên quan The date ceasing related party	Ghi chú Note
A. Người nội bộ của Công ty/Insiders of the Company										
1.	Chung Ji Kwang		Chủ tịch HĐQT Chairman					26/03/2020		
2.	Nguyễn Phú Khánh		PCT HĐQT, Đại diện SCIC Vice Chairman, SCIC representative					31/03/2022		
3.	Trần Túc Mã		UV HĐQT TGĐ Board member, CEO					01/2000		
4.	Đào Thúy Hà		UV HĐQT Phó TGĐ Đại diện SCIC Board member, Vice- CEO, SCIC representative					15/11/2018		

5.	Kim Dong Hyu		UV HĐQT Phó TGĐ <i>Board member, Vice CEO</i>					05/07/2018		
6.	Cha Junwoo		UV HĐQT <i>Board member</i>					12/04/2024		
7.	Đinh Quang Hòa		UV HĐQT Đại diện SCIC <i>Board member, SCIC representative</i>					14/4/2023		
8.	Nguyễn Thị Lương Thanh		Trưởng BKS <i>Head of Board of Supervisors</i>					31/03/2021		
9.	Nguyễn Thanh Hoa		UV BKS <i>Board of Supervisors' member</i>					30/03/2016		
10.	Nguyễn Thị Giang		UV BKS <i>Board of Supervisors' member</i>					12/4/2024		
11.	Nguyễn Huy Văn		Phó TGĐ <i>Vice-CEO</i>					25/03/2011		
12.	Trần Thị Anh Phương		Phó TGĐ <i>Vice-CEO</i>					23/03/2025		
13.	Phạm Hoàng Anh		Phó TGĐ <i>Vice-CEO</i>					26/01/2021		
14.	Đinh Trung Kiên		Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>					01/2008		

15.	Ngô Hải Hà		Người phụ trách quản trị Công ty <i>Chief Governance Officer</i>					12/6/2025		Bổ nhiệm <i>Nominated</i>
16.	Đỗ Thanh Hà		Người phụ trách quản trị Công ty <i>Chief Governance Officer</i>					25/06/2024	12/06/2025	Từ nhiệm <i>Dimssed</i>
B. Doanh nghiệp sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty/The enterprise owns more than 10% of the voting shares of the Company										
1.	SCIC - Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước <i>SCIC – State capital investment corporation</i>		35,67%					30/08/2006		
2.	MAGBI Fund Limited		25%					06/11/2017		
3.	Super Delta Pte. Ltd		15,12%					06/11/2017		
C. Công ty con (do Công ty sở hữu trực tiếp), người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty con/Subsidiaries (directly owned by the Company), managers and legal representatives of subsidiaries										
1.	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco <i>Traphaco High Technology Joint Stock Company</i>		Công ty con <i>Subsidiary</i>					2012		
1.1	Vũ Năng Liêu		Chủ tịch TRA CNC <i>TRA CNC Chairman</i>					06/04/2012		
1.3	Trịnh Thanh Huyền		Giám đốc TRA CNC <i>TRA CNC Director</i>					01/10/2022		
2.	Công ty TNHH MTV TraphacoSapa		Công ty con <i>Subsidiary</i>					2013		

	<i>TraphacoSapa One member Limited Company</i>									
2.1	Đỗ Tiến Sỹ		Giám đốc TRA Sapa <i>TRA Sapa Director</i>					2011		
3.	Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên <i>Traphaco Hung Yen Ltd.</i>		Công ty con <i>Subsidiary</i>					2015		
3.1	Phạm Thị Thanh Duyên		Giám đốc TRA HY <i>TRA HY Director</i>					01/06/2018		
4.	CTCP Dược & VTYT Dak Lak (Bamepharm) <i>Dak Lak Pharmaceutical and Medical Supplies Joint Stock Company (Bamepharm)</i>		Công ty con <i>Subsidiary</i>					2011		
4.1	Nguyễn Mậu Hoàng Sơn		CT HĐQT Bamepharm <i>Bamepharm Chairman</i>					23/03/2017		
4.2	Phan Thành Trình		TGĐ Bamepharm <i>Bamepharm Director</i>					23/03/2017		
D. Vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty, người đại diện theo pháp luật, Kiểm soát viên: xem danh sách người có liên quan của từng người nội bộ tại Phụ lục 02/<i>Wife, husband, biological father, biological mother, adoptive father, adoptive mother, father-in-law, mother-in-law, biological child, adopted child, son-in-law, daughter-in-law, brother, sister, brother in-law, brother-in-law, of the Company managers, legal representative, supervisors: see the list of related people of each insider in Appendix 02.</i>										

PHỤ LỤC/APPENDIX 02

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
THE LIST OF INTERNAL PERSONS AND THEIR AFFILIATED PERSONS

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty, mối liên hệ Position at the Company (if any)	Số CMND /ĐKKD ID card no./ business registration number	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ Address	Số cổ phiếu sở hữu Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1	Chung Ji Kwang		CT HĐQT Chairman					0	0%	
1.01	Hyun Joo Oh		Vợ / Wife					0		
1.02	Chung Jaeho		Con đẻ Offspring					0		
2	Nguyễn Phú Khánh		PCT HĐQT Vice Chairman					5.000.000	12,06%	Đại diện SCIC Representative of SCIC
2.01	Vũ Lan Hương		Vợ Wife					0		
2.02	Nguyễn Phú An		Con Offspring					0		
2.03	Nguyễn Phú Khang		Con Offspring					0		
2.04	Nguyễn Phú Đạt		Bố đẻ Father					0		
2.05	Lê Thị Hòa Bình		Mẹ đẻ Mother					0		
2.06	Vũ Xuân Cao		Bố vợ Father in law					0		
2.07	Tạ Thị Hồng Tính		Mẹ vợ					0		

			<i>Mother in law</i>							
2.08	Nguyễn Lê Dung		Em gái <i>Sister</i>					0		
2.09	Bùi Hoàng Nam		Em rể <i>Brother in law</i>					0		
3	Trần Túc Mã		UV HĐQT TGD					1.724.456	4,16%	* Cá nhân/ Personal
3.01	Đào Thị Vui		Vợ <i>Wife</i>					0		
3.02	Trần Diệu Linh		Con đẻ <i>Offspring</i>					0		
3.03	Trần Minh Nguyệt		Con đẻ <i>Offspring</i>					0		
3.04	Trần Thị Hằng		Chị ruột <i>Sister</i>					0		
3.05	Trần Mạnh Dũng		Anh ruột <i>Brother</i>					0		
3.06	Trần Thị Vân		Chị ruột <i>Sister</i>					0		
3.07	Trần Văn Cương		Anh ruột <i>Brother</i>					0		
3.08	Trần Thị Thủy		Chị ruột <i>Sister</i>					0		
3.09	Trần Sinh Vương		Anh ruột <i>Brother</i>					0		
3.10	Trần Mạnh Hùng		Em ruột <i>Brother</i>					0		
3.11	Trần Thị Hạnh		Em ruột <i>Brother</i>					0		
3.12	Trần Kim Dung		Em ruột <i>Sister</i>					0		
3.13	Mạc Thành Công		Con rể <i>Son in law</i>					0		
3.14	Khương Văn Đoàn		Anh rể					0		

			<i>Brother in law</i>							
3.15	Lê Thị Hợi		Chị dâu <i>Sister in law</i>					0		
3.16	Nguyễn Đình Chiêu		Em rể <i>Brother in law</i>					0		
3.17	Nguyễn Hồng Huân		Em dâu <i>Sister in law</i>					0		
4	Đào Thúy Hà	002C131145	UV HĐQT Phó TGĐ Board member, Vice-CEO					74.850* 4.786.512**	0,18% 11,55%	* Cá nhân/ <i>Personal</i> ** Đại diện SCIC <i>Representative of SCIC</i>
4.01	Phạm Trung Kiên		Chồng <i>Husband</i>					0		
4.02	Phạm Hà Minh Khuê		Con đẻ <i>Offspring</i>					0		
4.03	Phạm Minh Châu		Con đẻ <i>Offspring</i>					0		
4.04	Đào Trọng Tài		Bố đẻ <i>Father</i>					0		
4.05	Bùi Thị Nhuận		Mẹ đẻ <i>Mother</i>					0		
4.06	Đào Thị Hồng Anh		Em ruột, kế toán Traphaco HY <i>Sister, Traphaco HY's accountant</i>					41.438	0,1%	
4.07	Nguyễn Thanh Tùng		Em rể <i>Brother in law</i>					55.701	0,134%	
4.08	Công ty dược phẩm Sao Mai		Tổ chức liên quan của					0		

			người nội bộ <i>Related party of insider</i>							
5	Kim Dong Hyu		UV HĐQT Phó TGD <i>Board member</i>					0	0%	
5.01	Lee Eun Ha		Vợ <i>Wife</i>					0		
5.02	Kim Ju Won		Con đẻ <i>Offspring</i>					0		
5.03	Kim Han Byul		Chị ruột <i>Sister</i>					0		
5.04	Kim Kap Young		Bố đẻ <i>Father</i>					0		
5.05	Lee Sung Suk		Mẹ đẻ <i>Mother</i>					0		
5.06	Lee Sung Won		Bố vợ <i>Father in law</i>					0		
5.07	Kim Do Young		Mẹ vợ <i>Mother in law</i>					0		
6	Đinh Quang Hòa		UV HĐQT <i>Board member</i>					5.000.000	12,06%	Đại diện SCIC <i>Representative of SCIC</i>
6.01	Đinh Ngọc Linh Đan		Con đẻ <i>Offspring</i>					0		
6.02	Đinh Quang Trung		Bố đẻ <i>Father</i>					0		
6.03	Dương Bích Trang		Mẹ đẻ <i>Mother</i>					0		
6.04	Đinh Trung Anh		Em ruột <i>Sister</i>					0		
6.05	Phạm Nguyễn Khánh Nhật		Em dâu <i>Sister in law</i>					0		
6.06	Quản Trọng Bắc		Bố vợ					0		

			<i>Father in law</i>							
6.07	Dư Thị Ngọc Dung		Mẹ vợ <i>Mother in law</i>					0		
6.08	Quản Ngọc Ly		Vợ <i>Wife</i>					0		
7	Cha Junwoo		UV HĐQT Board member					0	0%	
7.01	Park Seowoo		Vợ <i>Wife</i>							
7.02	Cha Yijoon		Con đẻ <i>Offspring</i>							
8	Nguyễn Thị Lương Thanh		Trưởng BKS Head of Board of Supervisors (BoS)					0	0%	
8.01	Dư Ngọc Bình		Chồng <i>Husband</i>					0		
8.02	Dư Nguyễn Ngọc Minh		Con đẻ <i>Offspring</i>					0		
8.03	Dư Nhật Thành		Con đẻ <i>Offspring</i>					0		
8.04	Nguyễn Đắc Điền		Bố đẻ <i>Father</i>					0		
8.05	Lương Thị Thanh Thủy		Mẹ đẻ <i>Mother</i>					0		
8.06	Đặng Thị Nụ		Mẹ chồng <i>Mother in law</i>					0		
8.07	Nguyễn Lương Đức		Anh ruột <i>Brother</i>					0		
8.08	Công ty CP Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang		UV BKS					0		

			<i>Member of Board of Supervisors</i>							
9	Nguyễn Thanh Hoa		UV BKS <i>Member of BoS</i>					0	0%	
9.01	Nguyễn Xuân Việt Anh		Chồng <i>Husband</i>					0		
9.02	Nguyễn Anh Khôi		Con đẻ <i>Offspring</i>					0		
9.03	Nguyễn Xuân Khôi		Con đẻ <i>Offspring</i>					0		
9.04	Lưu Thúy Hoàn		Mẹ đẻ <i>Mother</i>					0		
9.05	Nguyễn Thanh Tùng		Anh ruột <i>Brother</i>					0		
10	Nguyễn Thị Giang		UV BKS <i>Member of BoS</i>					0	0%	
10.01	Nguyễn Trung Thành		Bố đẻ <i>Father</i>					0		
10.02	Vũ Thị Dung		Mẹ đẻ <i>Mother</i>					0		
10.03	Nguyễn Vũ Gia Khanh		Em ruột <i>Brother</i>					0		
10.04	Nguyễn Thị Thùy Dương		Chị ruột <i>Sister</i>					0		
11	Nguyễn Huy Văn		Phó TGD <i>Vice-CEO</i>					437.673	1,06%	
11.01	Nguyễn Thị Vinh Huệ		Vợ <i>Wife</i>					2.721	0,0066%	
11.02	Nguyễn Ngọc Nam Thiên		Con đẻ <i>Offspring</i>					0		
11.03	Nguyễn Ngọc Thanh Thanh		Con đẻ <i>Offspring</i>					0		

11.04	Nguyễn Ngọc Long		Anh ruột <i>Brother</i>					0		
11.05	Trần Thị Hồng		Chị dâu <i>Sister in law</i>					0		
11.06	Nguyễn Thị Thúy		Chị ruột <i>Sister</i>					13	0,00003%	
11.07	Trần Tiến Lực		Anh rể <i>Brother</i>					1.008	0,02%	
11.08	Nguyễn Việt Cường		Em ruột <i>Brother</i>					0		
11.09	Vũ Hương Giang		Em dâu <i>Sister in law</i>					80	0,00019%	
11.10	Vì Thị Tuyết Chinh		Chị dâu <i>Sister in law</i>					5.040	0,01%	
11.11	Nguyễn Thị Phượng		Chị ruột <i>Sister</i>					0		
11.12	Nguyễn Hữu Hiệp		Bố vợ <i>Father in law</i>					0		
11.13	Hoàng Thị Minh		Mẹ vợ <i>Mother in law</i>					0		
12	Trần Thị Anh Phương		PTGD Vice-CEO					8.984	0,022%	
12.01	Nguyễn Việt Hùng		Chồng <i>Husband</i>							
12.02	Nguyễn Đức Thành		Con <i>Offspring</i>							
12.03	Nguyễn Đức Minh		Con <i>Offspring</i>							
12.04	Trịnh Thị Đường		Mẹ đẻ <i>Mother</i>							
12.05	Trần Phú Bình		Anh trai <i>Brother</i>							
12.06	Trần Thị Hoa Dung		Em gái <i>Younger sister</i> Nhân viên					3.653	0,009%	

			<i>Employee</i>							
12.07	Trần Lâm		Em rể <i>Brother in law</i> Nhân viên <i>Employee</i>							
12.08	Trần Kỳ Anh		Em trai <i>Younger brother</i>							
12.09	Nguyễn Ngọc Hà		Em dâu <i>Sister in law</i>							
12.10	Vũ Thị Miến		Mẹ chồng <i>Mother in law</i>							
13	Phạm Hoàng Anh		Phó TGD <i>Vice CEO</i>					0	0%	
13.01	Phạm Phương Minh		Vợ <i>Wife</i>					3.200	0,01%	
13.02	Phạm Gia Linh		Con đẻ <i>Offspring</i>					0		
13.03	Phạm Minh Đức		Con đẻ <i>Offspring</i>					0		
13.04	Phạm Đức Hạnh		Bố đẻ <i>Father</i>					0		
13.05	Hoàng Thị Hiệp		Mẹ đẻ <i>Mother</i>					0		
13.06	Phạm Văn Phong		Bố vợ <i>Father in law</i>					0		
13.07	Đặng Thị Thường		Mẹ vợ <i>Mother in law</i>					0		
14	Đinh Trung Kiên		Kế toán trưởng <i>Chief accountant</i>					52.362	0,13%	
14.01	Trịnh Thị Tiến		Mẹ đẻ					0		

			<i>Mother</i>							
14.02	Đinh Thị Ánh Tuyết		Chị ruột <i>Sister</i>					0		
14.03	Đinh Thị Hồng Nga		Chị ruột <i>Sister</i>					0		
14.04	Phạm Thị Thường		Vợ P. Logistics <i>Wife, Logistics dept.</i>					8.905	0,02%	
14.05	Đinh Anh Thư		Con đẻ <i>Offspring</i>					0		
14.06	Đinh Thùy Linh		Con đẻ <i>Offspring</i>					0		
14.07	Đinh Hoàng Vũ		Con đẻ <i>Offspring</i>					0		
14.08	Đinh Doanh Ty		Bố đẻ <i>Father</i>					0		
14.09	Phạm Công Chữ		Bố vợ <i>Father in law</i>					0		
15	Ngô Hải Hà		Người phụ trách QTCT Người được UQ CBTT <i>Chief Goverance Officer, Authorized person for info disclosure</i>					0	0%	Bổ nhiệm từ 12/6/2025 <i>Nominated from June 12, 2025</i>
15.1	Ngô Hải Châu		Bố đẻ <i>Father</i>					0	0%	
15.2	Nguyễn Thị Thảo		Mẹ đẻ <i>Mother</i>					0	0%	
15.3	Ngô Thanh Hằng		Chị ruột					0	0%	

			Sister							
15.4	Trần Hoàng Anh		Anh rể <i>Brother-in-law</i>					0	0%	
16	Đỗ Thanh Hà		Người phụ trách QTCT Người được UQ CBTT PT. KTNB <i>Chief Goverance Officer, Authorized person for info disclosure, Person in charge of internal audit</i>					0	0%	Miễn nhiệm từ 12/6/2025 <i>Dismissed from June 12, 2025</i>
16.01	Hoàng Thanh Tùng		Chồng <i>Husband</i>					0	0%	
16.02	Hoàng Nhật Anh		Con đẻ <i>Offspring</i>					0	0%	
16.03	Hoàng Nhật Minh		Con đẻ <i>Offspring</i>					0	0%	
16.04	Đỗ Văn Chiến		Bố đẻ <i>Father</i>					0	0%	
16.05	Đỗ Anh Kiên		Em ruột <i>Brother</i>					0	0%	
16.06	Nguyễn Thị Thu Thảo		Mẹ kế <i>Step mother</i>					0	0%	
16.07	Đỗ Thái Hưng		Anh ruột <i>Brother</i>					0	0%	
16.08	Bùi Thị Thu Hà		Chị dâu <i>Sister in law</i>					0	0%	
16.09	Nguyễn Thị Hòa		Mẹ chồng					0	0%	

			<i>Mother in law</i>							
16.10	Hoàng Minh Thiện		Bố chồng <i>Father in law</i>					0	0%	